

Bản án số: 32/2018/HNGĐ-ST

Ngày 29-3-2018

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Gấm;
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 916/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Danh Thị X, sinh năm 1985; thường trú: 5A/13, khu phố N, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1982; thường trú: Số 5A/13, khu phố N, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 15/11/2017, quá trình chuẩn bị xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Danh Thị X trình bày:

Về hôn nhân: Trước khi kết hôn, chị Danh Thị X và anh Huỳnh Văn T tìm hiểu nhau khoảng hơn hai tháng thì về chung sống với nhau vào năm 2009, tuy nhiên đến năm 2013 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 05/2013, quyển số 01/2013 ngày 28/01/2013. Việc tìm hiểu nhau chung sống và kết hôn là tự nguyện tuy nhiên không có tổ chức lễ cưới và không được hai bên gia đình đồng ý. Sau khi

kết hôn vợ chồng chung sống tại số 5A/13, khu phố N, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng chung sống không hạnh phúc ngay từ những ngày đầu về chung sống. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng mâu thuẫn về vấn đề kinh tế trong gia đình, anh T không quan tâm, chăm sóc cho vợ con, vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, anh T thường đánh chị X, có lần về quê bên chồng, anh đánh chị xỉu tại gia đình chồng, cuộc sống chung không hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay chị X xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục. Chị X yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Văn T.

Về con chung: Chị Danh Thị X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Quốc T, sinh ngày 18/12/2012 và tự nguyện không yêu cầu anh Huỳnh Văn T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Chị X hiện ở nhà bán tạp hóa, thu nhập 7.000.000 đồng/tháng

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị Danh Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 19/12/2017 và tại phiên tòa, bị đơn anh Huỳnh Văn T trình bày:

Về hôn nhân: Thống nhất với lời trình bày của chị X về thời gian tìm hiểu, thời gian chung sống và nơi đăng ký kết hôn. Vợ chồng anh chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị X có quan hệ bất chính với người đàn ông khác tại chính ngôi nhà của hai vợ chồng. Anh khẳng định việc chị X ngoại tình là sự thật, tuy nhiên anh không có chứng cứ gì chứng minh. Anh T không đồng ý ly hôn vì nhận thấy lý do mà chị X đưa ra không đủ để cho ly hôn và không muốn con phải thiếu tình thương của cha mẹ.

Về con chung: Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Quốc T, sinh ngày 18/12/2012 vì thu nhập anh ổn định từ nghề tài xế, mỗi tháng là 15.000.000 đồng, trong khi chị X còn phải nuôi mẹ già và em trai, không đủ khả năng tốt để nuôi con và tự nguyện không yêu cầu chị X cấp dưỡng.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Anh Huỳnh Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

+ Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu của yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại khu phố Nphường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Danh Thị X và anh Huỳnh Văn T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương vào ngày 28/01/2013 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Tình trạng hôn nhân: Chị Danh Thị X xác định vợ chồng sống không có hạnh phúc ngay từ những ngày đầu, anh Huỳnh Văn T không thừa nhận và cho rằng hai người sống hạnh phúc đến tháng 02 năm 2015 mới bắt đầu mâu thuẫn. Tuy nguyên nhân mâu thuẫn bị đơn và nguyên đơn trình bày không thống nhất nhưng cả hai đều thừa nhận vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn từ tháng 02/2015 và sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Anh T xác định vẫn còn thương chị X và không đồng ý ly hôn nhưng đã chấp nhận sống ly thân trong một thời gian, mạnh ai nấy sống, không làm gì để níu kéo hạnh phúc gia đình. Qua phần trình bày tại phiên tòa, còn thể hiện anh Toán thiếu tôn trọng chị X, anh cho rằng chị X không biết chữ nên cư xử kém trong cuộc sống vợ chồng. Anh khẳng định nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do chị X ngoại tình, chị X không thừa nhận nhưng anh T không có chứng cứ gì chứng minh việc ngoại tình của chị X, đồng thời anh cũng khẳng định “anh phải lo làm ăn không rảnh để theo dõi việc chị X ngoại tình”, điều này chứng tỏ anh T cũng bàng quang với mọi chuyện, bỏ mặc cho tình cảm vợ chồng ngày càng xấu đi. Mặt khác, Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân tại địa phương, đại diện Hội liên hiệp phụ nữ phường B xác định chị X và anh T thường xuyên mâu thuẫn và gây gổ nhau. Căn cứ vào lời khai của chị X và anh T có cơ sở xác định cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc và đã sống ly thân hơn 03 năm. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị X là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị X và anh T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Quốc T, sinh ngày 18/12/2012. Khi giải quyết việc ly hôn, Tòa án cần xem xét đến sự phát triển của con chưa thành niên để quyết định việc giao con cho cha hay mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, chị X hiện ở nhà bán tạp hóa, anh T là tài xế lái xe bus có thu nhập ổn định đều có khả năng nuôi dưỡng con như nhau, tuy nhiên cháu Huỳnh Quốc T hiện nay còn rất nhỏ, từ trước đến nay cháu đều sống cùng mẹ vẫn phát triển tốt về mọi mặt. Mặt

khác, anh T thừa nhận công việc của mình là tài xế nên anh đi từ sáng sớm và đến tận khuya mới về đến nhà, với tính chất công việc như vậy giao con cho anh T nuôi sẽ không đảm bảo việc gần gũi dạy bảo chăm sóc con. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình giao con cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng: Chị X không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị X nên Tòa án ghi nhận.

[6] Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị X và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Danh Thị X phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Danh Thị X được ly hôn với anh Huỳnh Văn T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên Huỳnh Quốc T, sinh ngày 18/12/2012 cho chị Danh Thị X trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau ly hôn, anh Huỳnh Văn T và chị Danh Thị X đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Danh Thị X không yêu cầu anh Huỳnh Văn T cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị Danh Thị X và anh Huỳnh Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Danh Thị X phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010414 ngày 22/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- CCTHA DS thị xã Dĩ An (01);
- UBND phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thắm

